

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 175/2019/HC-PT
Ngày: 24 - 4 - 2019
V/v khiếu kiện: Quyết định thu hồi
đất của Ủy ban nhân dân thị xã G

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương.

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Đình Thanh

Ông Đặng Văn Ý

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Duẩn - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 71/2018/TLPT-HC ngày 05 tháng 02 năm 2018 về khiếu kiện Quyết định thu hồi đất của Ủy ban nhân dân thị xã G

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 26/2017/HC- ST ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo.

Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 342/2019/QĐ- PT ngày 25 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Chị Trần Thị H; địa chỉ: Thôn T, xã Q, thị xã G, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Bà Thái Thị M; Địa chỉ: Thôn T, xã Q, thị xã G, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Phạm Văn V và ông Lê Quang H1, luật sư của Công ty luật T1.

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân thị xã G; địa chỉ: Tổ dân phố 2, Phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Nguyễn Văn D, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã G; Địa chỉ: đường V1, Tổ dân phố 2, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã G; Địa chỉ: Phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn X– Chức vụ: Phó Giám đốc trung tâm phát triển quỹ đất thị xã G; Địa chỉ: Đường N1, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

- *Người kháng cáo:* Chị Trần Thị H là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20-6-2017 và quá trình giải quyết vụ án chị Trần Thị H và bà Thái Thị M người đại diện theo ủy quyền của bà H trình bày:

Ngày 12-8-2016, Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) thị xã G ra Quyết định số 1464/QĐ-UBND về việc thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình đường tránh đô thị G, tỉnh Đ. Theo quyết định trên, UBND thị xã G thu hồi đất của hộ chị Trần Thị H 80,3m², thuộc thửa đất số 2,3, tờ bản đồ số 1 (của dự án) thuộc thôn T, xã Q, thị xã G, tỉnh Đ. Trong đó: Đất thuộc hành lang an toàn giao thông đường Quốc lộ 14 là: 68,0m². Đất nông nghiệp nằm ngoài hành lang an toàn giao thông là: 12,3m².

Cùng ngày 12-8-2016, UBND thị xã G ra Quyết định số 1466/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho gia đình chị H. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 16.433.000đồng. Trong đó:

- Bồi thường, hỗ trợ về đất: 5.535.000 đồng.
- Bồi thường về tài sản gắn liền với đất: 1.406.000 đồng.
- Chính sách hỗ trợ: 9.492.000 đồng.

Đề nghị Tòa án giải quyết: Hủy Quyết định số 1464/QĐ-UBND ngày 12-8-2016 của UBND thị xã G vì UBND thị xã G xác định đất hành lang an toàn giao thông đường Quốc lộ 14 là: 68,0m², đất nông nghiệp nằm ngoài hành lang an toàn giao thông là: 12,3m² là chưa xác định đúng loại đất được ghi trong giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất (viết tắt GCNQSDĐ) số BG 868213 do UBND thị xã G cấp ngày 06-10-2011 cho bà Thái Thị M đã xác định đất của bà M gồm: Đất ở nông thôn và đất trồng cây lâu năm (nay bà M đã tặng cho chị H).

Căn cứ phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ tái định cư (đợt 1) ban hành kèm theo Quyết định số 350/QĐ-UBND ngày 20-3-2015 của UBND thị xã G thể diện tích đất bị thu hồi trên đất có một căn nhà, có tường rào, cây trồng trên đất. Tuy nhiên, UBND thị xã G xác định đất thu hồi là đất nông nghiệp để áp giá bồi thường là không phản ánh đúng thực tế sử dụng đất; Quyết định phê duyệt số 1464/QĐ-UBND là chưa đúng quy định của pháp luật, bồi thường chưa thỏa đáng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình chị H.

Người đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện trình bày:

Căn cứ Quyết định số 1333/QĐ-UBND ngày 08-9-2014 của UBND tỉnh Đ về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất của các huyện, thị xã kể từ ngày 01-7-2014 đến ngày 31-12-2014;

Căn cứ Quyết định số 1025/QĐ-UBND ngày 16-7-2014 của UBND tỉnh Đ về việc tách công tác giải phóng mặt bằng thuộc dự án Đường tránh đô thị G.

Ngày 13-11-2014, UBND thị xã G ban hành Thông báo số 229/TB-UBND về việc thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Đường tránh đô thị G đối với hộ chị Trần Thị H.

Diện tích đất hộ chị H đang sử dụng phải thu hồi để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình đường tránh đô thị G là 80,3m². Trong đó, theo kết quả đo đạc và đối chiếu với GCNQSDĐ số BG 868213 cấp cho bà Thái Thị M (mẹ chị H, bà M đã tặng cho chị H) thì diện tích 79,3m² đất nằm trong lộ giới giao thông; diện tích 1,0m² đất thuộc phạm vi định vị 120m² đất ở trong GCNQSDĐ của hộ bà Thái Thị M (ngoài hành lang an toàn giao thông).

Tại thời điểm thông báo thu hồi đất, diện tích đất ở được phép tách thửa quy định tại Quyết định số 16/2011/QĐ-UBND ngày 21-4-2011 của UBND tỉnh Đối với cấp xã tối thiểu là 120m². Mặt khác, theo quy hoạch chi tiết trung tâm xã Q, phần đất còn lại của hộ chị Trần Thị H ngoài phạm vi giải phóng mặt bằng phù hợp quy hoạch đất ở. Vì vậy, UBND thị xã G thống nhất với đề xuất của Trung tâm phát triển quỹ đất (viết tắt TTPTQĐ) thị xã G chỉ thu hồi 1m² đất trên GCNQSDĐ đã cấp là đất nông nghiệp và dịch chuyển 1m² đất ở ra phía sau để đảm bảo hạn mức đất ở tối thiểu cho hộ chị Trần Thị H xây dựng nhà ở.

Ngày 14-11-2014, TTPTQĐ thị xã G tổ chức niêm yết công khai thông báo thu hồi đất tại trụ sở UBND xã Q theo thông báo số 17 về việc niêm yết công khai thông báo thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Đường tránh đô thị G. Trung tâm phát triển quỹ đất gửi thông báo thu hồi đất đến hộ chị Trần Thị H nhưng hộ chị Trần Thị H không có ý kiến kiến nghị về việc thu hồi đất.

Sau khi phát hiện sai sót về diện tích dự kiến thu hồi tại Thông báo số 229/TB-UBND ngày 13-11-2014, UBND thị xã G ban hành Thông báo số 98/TB-UBND về việc điều chỉnh thông báo thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình đường tránh đô thị G. Trong đó có nội dung điều chỉnh diện tích đất dự kiến thu hồi tại Mục 1 Thông báo số 229 ngày 13-11-2014 của UBND thị xã G thành 80,3m².

Ngày 20-3-2015, UBND thị xã G ban hành Quyết định số 02 về việc thu hồi 80,3m² của hộ chị Trần Thị H thuộc thửa đất số 2, 3, tờ bản đồ số 1 (của dự án) tại thôn T, xã Q để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình đường tránh đô thị G. Trong đó, thu hồi đất nằm trong hành lang an toàn giao thông với diện tích 79,3m², đất nông nghiệp nằm ngoài hành lang an toàn giao thông là 1,0m².

Do xác định lại chỉ giới hành lang an toàn giao thông theo quy định tại Quyết định số 1292/QĐ-UBND ngày 14-8-2013 của UBND tỉnh Đ nên diện tích đất thu hồi nằm trong chỉ giới hành lang an toàn giao thông giảm xuống từ 79,3m² còn 68,0m². Theo đó, UBND thị xã G ban hành Quyết định số 78 ngày 13-4-2016, về việc điều chỉnh nội dung tại Điều 1, Quyết định số 02 ngày 20-3-2015 của UBND thị xã G. Trong đó, thu hồi đất nằm trong hành lang an toàn giao thông là 68,0m², đất nông nghiệp nằm ngoài hành lang an toàn giao thông là 12,3m².

Nhận thấy, từ thời điểm ban hành thông báo thu hồi đất đến thời điểm ban hành quyết định thu hồi đất chưa đảm bảo thời gian quy định tại khoản 1 Điều 67 Luật đất đai năm 2013, UBND thị xã G ban hành quyết định số 1463 ngày 12-8-2016 về việc hủy bỏ quyết định 02 ngày 20-3-2015 và quyết định số 78 ngày 13-4-2016 của UBND thị xã G. Đồng thời, ban hành Quyết định số 1464 ngày 12-8-2016, về việc thu hồi 80,3m² đất của hộ chị Trần Thị H để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình đường tránh đô thị G.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Thực hiện Thông báo số 718 ngày 24-9-2014 của Văn phòng UBND tỉnh Đ, UBND tỉnh Đ đồng ý cho Sở Giao thông vận tải tổ chức ký hợp đồng với TTPTQĐ thị xã G thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Ngày 17-10-2014 TTPTQĐ tiến hành ký hợp đồng với Sở giao thông vận tải tỉnh Đ thực hiện công tác đo đạc, lập bản đồ giải thửa chuẩn bị hồ sơ thu hồi đất và thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Trên cơ sở giải phóng mặt bằng do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ, TTPTQĐ đất đã hợp đồng với Công ty TNHH Sê Kông Đ tiến hành đo đạc thành lập mảnh trích đo địa chính phục vụ công tác GPMB và kết quả đo đạc được Bản đồ đo đạc được Sở TNMT nghiệm thu. Căn cứ kết quả đo đạc TTPTQĐ đề nghị Phòng TNMT trình UBND thị xã G ban hành thông báo thu hồi đất đối với hộ chị Trần Thị H tại Thông báo số 229 ngày 13-11-2014.

Sau khi UBND thị xã ban hành thông báo thu hồi đất, ngày 14-11-2014 TTPTQĐ đã tổ chức họp dân triển khai công tác GPMB qua đó thống nhất thời gian kiểm kê, kê khai, đánh giá thiệt hại về đất và tài sản trên đất; thông báo cho các hộ dân nộp các giấy tờ liên quan đến thửa đất thu hồi trong đó có văn bản đề nghị UBND xã Q xác nhận các thông tin liên quan phục vụ công tác lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Ngày 10-12-2014, UBND xã Q có thông báo số 22 niêm yết công khai nguồn gốc sử dụng đất, xây dựng nhà, vật kiến trúc của các hộ nằm trong khu vực GPMB dự án. Tại thời điểm này Luật đất đai năm 2013 đã có hiệu lực thi hành, tuy nhiên UBND tỉnh chưa ban hành văn bản quy định trên địa bàn tỉnh, để đảm bảo tiến độ dự án UBND tỉnh đã đồng ý cho áp dụng quy định cũ để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và niêm yết theo quy định tại thông báo số 899 ngày 12-12-2014 nên Trung tâm PTQĐ đã áp dụng quy định cũ, đơn giá cũ lập dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các hộ thuộc xã Q, trong đó có hộ chị Trần Thị H.

Tổng diện tích thu hồi xây dựng dự án của hộ chị Trần Thị H là 80,3m², căn cứ theo GCNQSDĐ số BG 868213, UBND thị xã G cấp ngày 06/10/2011 thì lộ giới giao thông áp dụng là 25m tính từ tim đường ra hai bên, theo kết quả đo đạc trong tổng diện tích thu hồi có 79,3m² đất nằm trong lộ giới giao thông (không được bồi thường), 1,0m² nằm trong GCNQSDĐ. Theo GCNQSDĐ được cấp thì toàn bộ diện tích 1,0m² đất thu hồi nằm trong phạm vi định vị đất ở. Tuy nhiên, tổng diện tích đất ở của hộ gia đình là 120m² đất ở, mà diện tích thu hồi chỉ có 1m², căn cứ quy hoạch sử dụng đất đối với phần đất còn lại là đất ở, đồng thời để thuận lợi cho việc xây dựng nhà ở nên TTPTQĐ không thu hồi đất ở đối

với diện tích 1m^2 . Ngày 16-12-2014, TTPTQĐ phối hợp chính quyền địa phương tổ chức họp lấy ý kiến đối với dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, tại buổi họp hộ gia đình chị H không có ý kiến về loại đất thu hồi, trong phiếu góp ý kiến chỉ đề nghị hỗ trợ di dời nhà, đền bù đất trong lộ giới giao thông.

Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của hộ chị Trần Thị H được UBND thị xã G phê duyệt tại Quyết định số 350 ngày 20-3-2015 với số tiền 1.460.500đồng. Cụ thể:

+ Về đất: Áp dụng Quyết định số 297 ngày 03-3-2015 của UBND tỉnh Đới với số tiền 22.500đồng.

+ Về nhà ở, các công trình khác: Theo xác nhận của UBND xã Q tại đơn đề nghị xác nhận về đất đai, nhà ở và nghề nghiệp của hộ gia đình thuộc khu vực GPMB xây dựng công trình đường tránh đô thị G, thì phần nhà và quán bà H xây dựng năm 2014, lập biên bản xử phạt số 108 ngày 15-7-2014. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Luật đất đai 2013 hộ gia đình không được bồi thường; đối với hàng rào lưới B40 TTPTQĐ đề xuất hỗ trợ di dời với đơn giá 30.000đ/md, tổng giá trị bồi thường về tài sản của hộ gia đình: 738.000đồng.

+ Về cây trồng bồi thường 100% theo đơn giá tại Quyết định số 177 ngày 30-01-2015 của UBND tỉnh Đới với số tiền 668.000đồng.

+ Về chính sách hỗ trợ: Theo xác nhận của UBND xã Q tại đơn đề nghị xác nhận về đất đai, nhà ở và nghề nghiệp của hộ gia đình thuộc khu vực GPMB xây dựng công trình đường tránh đô thị G ngày 26-12-2014, hộ bà H không sinh sống trên đất thu hồi nên hộ gia đình đủ điều kiện hỗ trợ đào tạo nghề và tìm kiếm việc làm, do chưa thống nhất trong phương án của tất cả các hộ nên trước mắt Trung tâm tính theo điểm c khoản 1 Điều 22 Quyết định số 07 với số tiền 32.000 đồng.

Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được niêm yết công khai và thông báo cho hộ gia đình nhận tiền, tuy nhiên hộ gia đình không đồng ý.

Về đơn giá bồi thường đất, UBND tỉnh điều chỉnh tại Quyết định số 1380 ngày 15-9-2015, cụ thể: Điều chỉnh giá đất nông nghiệp trong khu dân cư $193.500\text{đ}/\text{m}^2$. Trên cơ sở đó TTPTQĐ tiến hành lập phương án bổ sung lần 1 cho hộ gia đình chị Hương bao gồm: bổ sung đơn giá bồi thường đất và bổ sung hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm theo điểm b khoản 1 Điều 22

Quyết định số 07 được UBND thị xã G phê duyệt tại Quyết định số 1526 ngày 22-10-2015, chị H được bổ sung thêm 179.000 đồng,

Nhận thấy giá đất nông nghiệp trong khu dân cư tại thửa đất chị Trần Thị H thấp hơn so với vị trí tương tự tại các phường khác nên TTPTQĐ đã tham mưu UBND thị xã G đề nghị UBND tỉnh điều chỉnh và ngày 24-12-2015 UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2115 điều chỉnh tăng giá đất nông nghiệp lên 450.000đ/m². TTPTQĐ đã lập phương án bổ sung lần 2 được UBND thị xã G phê duyệt tại quyết định số 169 ngày 24-02-2016 bổ sung cho chị H là 256.500 đồng.

Đối với diện tích đất nằm trong hành lang an toàn giao thông, TTPTQĐ thực hiện theo Thông báo số 56 ngày 07-3-2016 của UBND thị xã G về việc kết luận của lãnh đạo UBND thị xã G tại buổi vận động bàn giao mặt bằng dự án đường tránh đô thị G, theo đó UBND thị xã G đồng ý áp dụng lộ giới giao thông đối với Quốc lộ được quy định tại quyết định số 1292 ngày 14-8-2013 của UBND tỉnh Đà Nẵng là 21,5m. Theo đó điều chỉnh loại đất thu hồi của nhà bà H như sau:

+ Đất nằm trong lộ giới giao thông: 68m².

+ Đất nằm ngoài lộ giới giao thông: 12,3m², trong đó: Đất nằm trong giấy chứng nhận là 1m², đất nằm ngoài giấy chứng nhận 11,3m².

Trung tâm phát triển quỹ đất tiến hành lập phương án bổ sung lần 3 bồi thường đối với phần diện tích từ chỉ giới 21,5m cho hộ gia đình và được UBND thị xã phê duyệt tại Quyết định số 457 ngày 13-4-2016 với số tiền 5.085.000đồng.

Do điều chỉnh lộ giới giao thông nên tổng diện tích đất nông nghiệp thu hồi của hộ gia đình tăng lên trên 10% so với tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng, do đó Trung tâm tiến hành lập phương án bổ sung hỗ trợ ổn định đời sống theo điểm a khoản 1 Điều 21 Quyết định số 07 ngày 29-01-2017 của UBND tỉnh Được UBND thị xã G phê duyệt tại quyết định số 841 ngày 29-6-2016 với số tiền 9.000.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền bồi thường của hộ chị Trần Thị H tại 05 quyết định trên là 16.433.000 đồng. Tuy nhiên gia đình vẫn không đồng ý nhận tiền và bàn giao mặt bằng mặc dù chính quyền địa phương, UBND thị xã nhiều lần vận động gia đình.

Ngày 11-8-2016 UBND thị xã G có thông báo số 288 giao cho TTPTQĐ, Phòng TNMT tham mưu UBND thị xã G hủy bỏ quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của chị Trần Thị H, trên cơ sở đó tham mưu UBND thị xã G ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo đúng quy định. Ngày 11-8-2016, TTPTQĐ có tờ trình đề nghị Phòng TNMT tham mưu UBND thị xã hủy bỏ quyết định thu hồi đất và giá trị bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của hộ chị Trần Thị H tại các quyết định đã phê duyệt. Đồng thời đề nghị Phòng TNMT tham mưu UBND thị xã ban hành lại quyết định thu hồi đất số 1464 ngày 12-8-2016 và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư số 1466 ngày 12-8-2016 với tổng giá trị là 16.433.000 đồng. TTPTQĐ đã tiến hành niêm yết công khai các quyết định tại UBND, UBNDTTQ xã Q, thôn trưởng và gửi thông báo cho hộ gia đình được biết.

Ngày 18-7-2016 Trung tâm PTQĐ có buổi làm việc với chị Trần Thị H về loại đất thu hồi và hộ gia đình đồng ý với phương án đã lập.

Như vậy, quy trình triển khai công tác GPMB dự án đường tránh đô thị G được TTPTQĐ tiến hành theo đúng quy định tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính số 26/2017/HC-ST ngày 29 tháng 11 năm 2017, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã quyết định: Bác yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H đối với yêu cầu hủy Quyết định số 1464/QĐ-UBND ngày 12-8-2016 của UBND thị xã G về việc thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Đường tránh đô thị G, tỉnh Đ. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 13/12/2017, chị Trần Thị H kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Thái Thị M đại diện chị Trần Thị H vẫn giữ nguyên kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích cho người khởi kiện ông Lê Quang H1 trình bày: Án sơ thẩm căn cứ vào sơ đồ trích lục năm 2002, bản đồ xác định con đường là 50 m, ban hành bản án bác yêu cầu của chị H là không đúng. Đại diện người bị kiện khai nại. Tài liệu năm 2002, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà M là thửa 129. Đến năm 2014, chị H mới được bà M tặng cho. Thời điểm 2002 chưa có thửa đất này. Việc cập nhật không đúng. Con đường Quốc lộ 14

chỉ có 10 m. UBND thị xã G không cung cấp bản đồ bản chính. Áp dụng Nghị định 203 năm 1982 làm căn cứ trừ lộ giới nhưng không có cơ sở xác định hành lang đường bộ bao nhiêu mét, không có quy định nào xác định 25 m. Nghị định 203 năm 1982 đã hết hiệu lực. Thời điểm cấp giấy cho bà M đã thay bằng Pháp lệnh an toàn giao thông đường bộ năm 1994, Nghị định 172 năm 1999 của Chính phủ hướng dẫn xác định giới hạn hành lang đường bộ là 20 m. UBND thị xã G khai nại là không có căn cứ. Bản vẽ năm 2002 không có giá trị pháp lý. Đất của bà M quản lý sử dụng từ năm 1990 đến nay. Nếu bà M có yêu cầu thì được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Xác định đất hành lang không đúng và đất hành lang không đền bù cũng không đúng, đề nghị cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích cho người khởi kiện ông Phạm Văn V trình bày:

UBND thị xã G là người bị kiện, không phải là người thực hiện quyền quản lý Nhà nước. UBND thị xã G cho rằng đất nằm trong hành lang an toàn giao thông đường bộ, không có quyết định thu hồi đất với chị H, không nắm được thời điểm cấm mốc. Thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đất nằm trong hành lang an toàn giao thông đường bộ, cơ quan quản lý Nhà nước căn cứ quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường năm 2006 khi cấp giấy phải thể hiện rõ thửa đất thuộc quy hoạch. Người đang quản lý sử dụng đất có quyền quản lý sử dụng đất cho đến khi Nhà nước có quyết định thu hồi và phải đền bù. Theo Luật đất đai, không có quy định nào, không bồi thường cho người sử dụng đất khi đất nằm trong hành lang an toàn giao thông. Đất của bà H nằm trong trường hợp được bồi thường. Quyết định thu hồi đất không đúng quy định pháp luật. Các văn bản trong hồ sơ chưa đủ nên đề nghị cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm.

Bà M trình bày: Thông nhất ý kiến của người bảo vệ là hủy án sơ thẩm.

Ông D và ông Trần Văn X trình bày: Đề nghị cấp phúc thẩm y án sơ thẩm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến quan điểm của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

- *Về tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án của thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử công khai, đúng trình tự thủ tục tố tụng, các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

- *Về kháng cáo của chị Trần Thị H:* Sau khi trình bày nội dung vụ án, đánh giá các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại

phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm nêu quan điểm: Chị H và bà M (người đại diện theo ủy quyền của chị H) cho rằng trong diện tích đất thu hồi của chị H có 68,0m² đất nằm trong hành lang an toàn giao thông; 12,3m² đất nông nghiệp nằm ngoài hành lang an toàn giao thông là chưa xác định đúng loại đất được ghi trong GCNQSDĐ số BG 868213 cấp ngày 06-10-2011 của UBND thị xã G vì đất của chị H là do bà M tặng cho mà đất của bà M theo GCNQSDĐ nêu trên là không thể hiện có đất trong hành lang an toàn giao thông và cũng không có đất nông nghiệp. Quyết định số 1292/QĐ-UBND ngày 14-8-2013 của UBND tỉnh Đ thì chỉ giới đường Quốc lộ 14 là 43m (*lộ giới giao thông tính từ tim đường hiện trạng ra hai bên là 21,5m*). UBND thị xã G áp dụng chỉ giới hành lang an toàn giao thông là 21,5m, điều chỉnh loại đất thu hồi của chị H là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật. GCNQSDĐ số BG 868213 ngày 06-10-2011 cấp cho hộ bà Thái Thị M, đến ngày 21-7-2014, bà Thái Thị M tặng cho chị H, chị H không có ý kiến gì đối với việc UBND thị xã G cấp GCNQSDĐ đã trừ mốc lộ giới, đến thời điểm này cũng đã hết thời hiệu khiếu nại hoặc khởi kiện theo quy định của pháp luật. Đối với diện tích đất thu hồi có 12,3m² được xác định là đất nông nghiệp nằm ngoài hành lang an toàn giao thông và áp giá bồi thường cho chị H theo giá đất nông nghiệp là tại biên bản làm việc ngày 18-7-2016 chị H đã thống nhất việc áp giá bồi thường theo giá đất nông nghiệp; mặt khác, tại biên bản đối thoại bà M là người đại diện theo ủy quyền của chị H cũng đã thừa nhận gia đình chị H không yêu cầu bồi thường đất ở và thống nhất bồi thường theo giá đất nông nghiệp. Do đó, việc Ủy ban nhân dân thị xã G áp dụng giá đất nông nghiệp để bồi thường diện tích đất 12,3m² của chị H bị thu hồi là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, Ủy ban nhân dân thị xã G đã trình bày rõ căn cứ không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H. Án sơ thẩm xử đúng quy định pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của các bên đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về quan hệ pháp luật, thời hiệu khởi kiện:* Chị Trần Thị H khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 1464/QĐ-UBND ngày 12-8-2016 của UBND thị xã G về việc thu hồi đất là Quyết định hành chính, thuộc đối tượng khởi kiện của

vụ án hành chính. Theo quy định tại Điều 116; Điều 30 và Điều 32 Luật tổ tụng hành chính, thời hiệu khởi kiện vẫn còn và Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của chị Trần Thị H và ý kiến của bà M đại diện cho chị H tại phiên tòa phúc thẩm đề nghị hủy án sơ thẩm.

[2.1] *Về thẩm quyền ban hành Quyết định:* Quyết định số 1464/QĐ-UBND ngày 12-8-2016 của UBND thị xã G được ban hành đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 66 Luật đất đai năm 2013 và khoản 1 Điều 30 Quyết định số 07/2015/QĐ-UBND ngày 29-01-2015 của UBND tỉnh Đắk Nông.

[2.2] *Về trình tự thủ tục ban hành Quyết định:* Quyết định số 1464/QĐ-UBND ngày 12-8-2016 của UBND thị xã G được ban hành đúng quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật đất đai năm 2013.

[2.3] Về nội dung:

[2.3.1] Theo tỷ lệ trên Bản đồ địa chính số 02 năm 2002, hành lang an toàn giao thông đường Quốc lộ 14 là 25m tính từ tim đường ra hai bên, hộ bà Thái Thị M được UBND thị xã G cấp GCNQSDĐ số BG 868213, thửa đất số 318 (nay đã tặng cho chị H), tờ bản đồ số 02 đo đạc năm 2002; tổng diện tích đất của chị Trần Thị H bị thu hồi là 80,3m², do hành lang an toàn giao thông là 25m tính từ tim đường nên đất của chị H bị thu hồi có 79,3m² là đất nằm trong hành lang an toàn giao thông.

Theo Quyết định số 1292/QĐ-UBND ngày 14-8-2013 của UBND tỉnh Đphê duyệt quy hoạch chung đô thị G đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 thì chỉ giới đường Quốc lộ 14 là 43m (*lộ giới giao thông tính từ tim đường hiện trạng ra hai bên là 21,5m*), do đó UBND thị xã G đã căn cứ Quyết định trên điều chỉnh đất thu hồi của chị H trong đó: Đất nằm trong hành lang an toàn giao thông giảm từ 79,3m² xuống còn 68m² là phù hợp pháp luật.

[2.3.2] Tại thời điểm cấp GCNQSDĐ số BG 868213 ngày 06-10-2011 cho hộ bà Thái Thị M, đến ngày 21-7-2014, bà Thái Thị M tặng cho chị Trần Thị H, chị Trần Thị H không có ý kiến gì đối với việc UBND thị xã G cấp GCNQSDĐ đã trừ mốc lộ giới. Diện tích được UBND thị xã G công nhận là 200 m², trong đó đất ở nông thôn là 120 m², đất trồng cây lâu năm là 80 m².

Quyết định số 1464/QĐ-UBND ngày 12-8-2016 của UBND thị xã G đã thu hồi đất của chị Trần Thị H trong đó

+ Đất nằm trong lộ giới giao thông: 68m².

+ Đất nằm ngoài lộ giới giao thông: 12,3m², trong đó: Đất nằm trong giấy chứng nhận là 1m², đất nằm ngoài giấy chứng nhận 11,3m².

Là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị H là có cơ sở.

Tại phiên tòa sơ thẩm bà Thái Thị M đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện đề nghị Tòa án cấp sơ thẩm xem xét hủy Quyết định số 1466/QĐ-UBND ngày 12-8-2016 của UBND thị xã G về việc phê duyệt phương án bồi thường và hỗ trợ tái định cư đối với chị Trần Thị H do mức bồi thường cho chị H chưa thỏa đáng. Nội dung yêu cầu này là vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Luật Tố tụng Hành chính. Do vậy, chị Trần Thị H có quyền khởi kiện bằng vụ án khác nếu có yêu cầu là có căn cứ.

[2.4] Từ những phân tích và nhận định như đã nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H là có căn cứ. Chị Trần Thị H kháng cáo nhưng không đưa ra được tình tiết mới làm thay đổi nội dung vụ án do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của chị Trần Thị H, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm như đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện không thống nhất với nhận định của Hội đồng xét xử nêu trên nên không chấp nhận.

[3] Về án phí: Người khởi kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30, 32, 116, Khoản 1 Điều 241, Điều 348 và Điều 349 của Luật tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác kháng cáo của chị Trần Thị H. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 26/2017/HC-ST ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Bác yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H đối với yêu cầu hủy Quyết định số 1464/QĐ-UBND ngày 12-8-2016 của UBND thị xã G về việc thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Đường tránh đô thị G, tỉnh Đ.

Về án phí hành chính sơ thẩm: Chị Trần Thị H có trách nhiệm thi hành là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Trần Thị H đã nộp theo Biên lai số 0004475 ngày 17/7/ 2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông. Chị Trần Thị H đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

Về án phí hành chính phúc thẩm: Chị Trần Thị H có trách nhiệm thi hành là 300.000 đồng nhưng được cản trừ vào tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm chị Trần Thị H đã nộp theo Biên lai thu tiền số: 0001143 ngày 02/01/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông. Chị Trần Thị H đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao(1);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- TAND tỉnh Đắk Nông(1);
- VKSND tỉnh Đắk Nông (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông (1);
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông ;
- Đường sự(8);
- Lưu VP(3), HS(1), 18b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)**

Đinh Ngọc Thu Hương

